

Bản án số: 10/2024/HNGĐ-ST

Ngày 27 tháng 3 năm 2024

Về việc: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Lan và ông Đinh Ngọc Phú

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Bé Thị Na - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương tham gia phiên tòa:* Bà Đỗ Văn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 677/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2023 về việc: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 20/2/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 21/QĐST-HNGĐ ngày 18/3/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trần Văn L, sinh năm 1974; ĐKKHKT và trú tại: số A ngõ 17 phố Nhị Châu, khu 2 phường Nhị Châu, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

- Bị đơn: Bà Hà Thị D, sinh năm 1966; ĐKKHKT và trú tại: Số M Trần Bình Trọng, phường Trần Phú, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Trần Văn L trình bày:

Về quan hệ vợ chồng: Ông và bà Hà Thị D kết hôn ngày 24/10/2005, đăng ký kết hôn tại UBND phường Trần Phú, thành phố Hải Dương. Quá trình chung sống hạnh phúc, đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn do quan điểm sống không đồng nhất, không hòa hợp, không khắc phục được hiện nay mỗi người một nơi cuộc sống vợ chồng không đạt được. Ông xác định không còn tình cảm vợ chồng với bà D, hôn nhân không thể kéo dài thêm được nữa. Ông đề nghị

Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn bà Dương.

Về con chung: Ông và bà Hà Thị D có 01 con chung: Trần Thị Thủy, sinh ngày 03/5/2007, đang ở với bà D, sau khi ly hôn bà Dương tiếp tục nuôi dưỡng con chung Trần Thị Th và ông cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đ/tháng kể từ tháng 3/2024 đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Ông L xác định không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Hà Thị Dương trình bày:

Về quan hệ vợ chồng: Bà và ông Trần Văn L đăng ký kết hôn ngày 24/10/2005 tại UBND phường Trần Phú, thành phố Hải Dương. Quá trình chung sống không hòa hợp, thường xảy ra sung đột, không có tiếng nói chung và trách nhiệm với nhau, đến nay không thể hàn gắn được, ông L có đơn ly hôn bà không đồng ý do vợ chồng bà có nợ chung chưa giải quyết được.

Về con chung: Bà và ông Trần Văn L có 01 con chung: Trần Thị Th, sinh ngày 03/5/2007, đang ở với bà. Tại phiên hòa giải ngày 04/01/2024 bà Dương có ý kiến tiếp tục nuôi dưỡng con Trần Thị Th và yêu cầu ông Trần Văn L cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đ/tháng đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Bà Dương xác định vợ chồng không có tài sản chung, về nợ chung vợ chồng còn nợ bà Trần Thị Huệ, địa chỉ: Số nhà 7 An Ninh, phường Quang Trung, thành phố Hải Dương số tiền là 370.000.000đ, bà sẽ làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết nợ chung trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày 04/01/2023 để Tòa án giải quyết trong cùng một vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương phát biểu:

- Về chấp hành pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn, bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đã chấp hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX:

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và L phí số 97 ngày 25-11-2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu án, L phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn L .

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ông Trần Văn L ly hôn bà Hà Thị D;

Về quan hệ con chung: Giao con chung: Trần Thị Th, sinh ngày 03/5/2007 cho bà Hà Thị Dương tiếp tục nuôi dưỡng và ông Trần Văn L có nghĩa vụ cấp

dưỡng tiền nuôi con cùng bà Dương là 2.000.000đồng/tháng kể từ tháng 3 năm 2024 đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi. Ông L có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung mà không ai được cản trở.

Về án phí: Ông Trần Văn L phải nộp án phí dân sự ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng đối với bà Hà Thị Dương và tiến hành lấy lời khai của bà Dương theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn bà Hà Thị Dương đã được Tòa án triệu tập hợp L lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn bà Hà Thị Dương tại phiên tòa.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Ông Trần Văn L và bà Hà Thị Dương kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn ngày 24/10/2005 tại Ủy ban nhân dân phường Trần Phú, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, ông Trần Văn L và bà Hà Thị D đều xác định vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do trong cuộc sống không hòa hợp, không có tiếng nói chung và trách nhiệm với nhau, mỗi người sống một nơi, đến nay tình cảm không thể hàn gắn được. Ông L làm đơn ly hôn, bà Dương không đồng ý ly hôn do chưa giải quyết xong về khoản tiền nợ chung. Như vậy, thể hiện giữa ông L và bà D mâu thuẫn là có thật, không còn thương yêu, chăm sóc nhau, không cùng chăm lo gia đình. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa ông L và bà Dương đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông Trần Văn L được ly hôn với bà Hà Thị D là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về quan hệ con chung: Ông Trần Văn L và bà Hà Thị D có 01 con chung: Trần Thị Th, sinh ngày 03/5/2007. Quá trình giải quyết vụ án, con chung: Trần Thị Th có nguyện vọng ở với mẹ; ông Trần Văn L và bà Hà Thị Dương đều thống nhất, bà D tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Tại phiên hòa giải ngày 04/1/2024, bà D đề nghị cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000đồng/tháng kể từ thời điểm hòa giải. Tại phiên tòa, ông L chỉ nhất trí cấp dưỡng nuôi con chung thời gian kể từ tháng 3/2024 là 2.000.000đồng/tháng đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi nên cần tiếp tục giao cho bà Dương nuôi dưỡng con chung và

ông L cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000đồng/tháng kể từ tháng 3/2024 đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi. Ông L được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở theo quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông L và bà D xác định không có tài chung. Quá trình giải quyết vụ án, bà D trình bày ông bà còn nợ khoản tiền chung, tòa án đã giải thích, hướng dẫn tuy nhiên ông L, bà D không có đơn yêu cầu phân chia nghĩa vụ trả nợ về tài sản nên Tòa án không đề cập xem xét.

[4] Về án phí: Ông Trần Văn L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm ly hôn và tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83, 107 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Luật phí và L phí số 97 ngày 25-11-2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn L.

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ông Trần Văn L ly hôn bà Hà Thị D.

Quan hệ hôn nhân giữa ông Trần Văn L và bà Hà Thị D chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

1.2 Về quan hệ con chung: Ông Trần Văn L và bà Hà Thị D có 01 con chung: Trần Thị Thủy, sinh ngày 03/5/2007.

Giao cho bà Hà Thị D tiếp tục nuôi dưỡng con chung Trần Thị Th, sinh ngày 03/5/2007 và ông Trần Văn L có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con cùng bà D là 2.000.000đồng/tháng kể từ tháng 3 năm 2024 đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi.

Ông Trần Văn L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ khi bà Hà Thị D có đơn đề nghị thi hành án khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, nếu ông Trần Văn L chậm trả khoản tiền phải trả thì phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí: Ông Trần Văn L phải nộp 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn) đối trừ với số tiền 300.000đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số AA/2023/0000593 ngày 12/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương (đã thực hiện xong).

Ông Trần Văn L phải nộp 300.000đồng án phí sơ thẩm cấp dưỡng nuôi con.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự./.

Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS thành phố Hải Dương;
- UBND phường Trần Phú, TP Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thị Thu